

*

Số 44 -NQ/HU

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Huyện ủy Di Linh xây dựng Chương trình hành động thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm cụ thể hoá và triển khai thực hiện đạt hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; đưa Nghị quyết đi vào thực tiễn cuộc sống theo đúng mục tiêu, quan điểm mà Nghị quyết đã đề ra.

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực có năng lực, trình độ, chuyên môn cao, tác phong làm việc chuyên nghiệp, đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, phù hợp với nhu cầu sử dụng, góp phần nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xác định nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và của cả hệ thống chính trị; vừa là yêu cầu trước mắt vừa lâu dài, là tiền đề quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Di Linh lần thứ XV đã đề ra.

- Phát triển nguồn nhân lực phải có tầm nhìn dài hạn và có bước đi thích hợp theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn, từng lĩnh vực, đảm bảo hài hòa về cơ cấu và cân đối nhân lực theo ngành, lĩnh vực và theo vùng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển nguồn nhân lực đủ về số lượng và chất lượng có cơ cấu hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu kinh tế, trọng tâm là cơ cấu lại nông nghiệp; phát triển mạnh du lịch, dịch vụ, công nghiệp có thể mạnh; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nguồn nhân lực công nghệ thông tin để triển khai hiệu quả chính quyền điện tử, đô thị thông minh, nền kinh tế số; thúc đẩy mạnh mẽ khoa học, công nghệ nhằm đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức, lối sống trong sáng, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; tác phong làm việc khoa học, dân chủ, trách nhiệm, tận tụy, tâm huyết với nghề nghiệp, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, không trông chờ, ỷ lại, vô cảm; không những nhieu, gây phiền hà cho nhân dân nhằm xây dựng hệ thống chính trị của địa phương trong sạch vững mạnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

2.1. Đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Đối với cán bộ, công chức

- Tỷ lệ cán bộ, công chức có trình độ sau đại học cấp huyện đạt từ 15% trở lên; tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học đạt từ 65% trở lên. Cán bộ, công chức cấp huyện có trình độ Trung cấp lý luận chính trị đạt từ 60% trở lên; Cao cấp lý luận chính trị đạt từ 20% trở lên. Cán bộ, công chức cấp xã có trình độ Trung cấp lý luận chính trị đạt từ 60% trở lên; trình độ Cao cấp Lý luận chính trị đạt từ 5% trở lên.

- Có 25% cán bộ, công chức cấp huyện (*tập trung vào cán bộ lãnh đạo, quản lý các phòng, ban dưới 40 tuổi*) đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên; 20% cán bộ, công chức cấp xã và 15% cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý cấp xã dưới 40 tuổi công tác tại địa bàn hoặc lĩnh vực có yêu cầu sử dụng ngoại ngữ đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3.

- Phần đầu 100% công chức được quy hoạch vào các chức danh cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban của huyện được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý Nhà nước theo quy định và đào tạo Trung cấp lý luận chính trị trở lên.

- Bảo đảm hàng năm, cán bộ, công chức các cấp được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm cấp huyện đạt 80%, cấp xã đạt 60%; bồi dưỡng nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh 01 lần trong nhiệm kỳ. 100% cán bộ, công chức ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc.

- Phần đầu 100% cán bộ, công chức cấp xã là người Kinh công tác tại vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống được đào tạo và sử dụng được ít nhất một thứ tiếng dân tộc tại địa bàn công tác.

b) Đối với viên chức

- Hàng năm, ít nhất 60% viên chức được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Có 60% viên chức và 50% viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên.

- Có 100% giáo viên mầm non có trình độ đạt chuẩn, trong đó có 78% giáo viên trình độ đào tạo trên chuẩn (*trình độ đại học trở lên*). Có 85% giáo viên tiểu học có trình độ đạt chuẩn (*trình độ đại học*), trong đó 1,0% giáo viên có trình độ trên chuẩn (*trình độ thạc sĩ trở lên*). Có 90% giáo viên trung học cơ sở có trình độ đạt chuẩn, trong đó 1,5% giáo viên có trình độ trên chuẩn. Phần đầu có 13% giáo viên trung học phổ thông đạt trình độ thạc sĩ trở lên. Tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, quản lý của các trường được đào tạo sau đại học: 18,07%. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 100%.

- Có 100% trạm y tế xã, thị trấn có bác sĩ công tác thường xuyên tại trạm; có từ 15% viên chức là bác sĩ, được cử được đào tạo sau đại học; có 8,5 - 09 bác sĩ/vạn dân, 1,2 - 1,5 dược sĩ đại học/vạn dân; 25 điều dưỡng viên/vạn dân; 7 giường bệnh/vạn dân.

2.2. Đối với người lao động

a) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 85 - 86,5%; trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng, chứng chỉ chiếm 23,6%. Có 70% lao động nông nghiệp được tập huấn ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin vào sản xuất nông nghiệp chất lượng cao và công nghệ cao.

b) Tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi dưới 1,2%; trong đó, khu vực thành thị dưới 2%; giải quyết việc làm bình quân hàng năm cho 3.500 lao động theo chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

c) Thu hút lao động trực tiếp làm việc tại các doanh nghiệp du lịch dịch vụ; trong đó, có 85% lao động trực tiếp trong các doanh nghiệp du lịch được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ du lịch và ngoại ngữ.

d) Có 70% số người dân trong độ tuổi lao động biết và có kỹ năng sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu.

đ) Có khoảng 63,5% số lao động được đào tạo nghề thuộc nhóm ngành nông, lâm nghiệp.

3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

3.1. Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp huyện có trình độ sau đại học đạt từ 20% trở lên; cán bộ chủ chốt có trình độ sau đại học đạt 50%; có 65% trình độ Trung cấp lý luận; 25% trình độ Cao cấp lý luận chính trị. Đối với cán bộ, công chức cấp xã có 100% trình độ cao đẳng, đại học; 65% có trình độ Trung cấp lý luận chính trị; có 10% trình độ Cao cấp lý luận chính trị.

3.2. Có từ 20 - 25% số cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện dưới 40 tuổi.

3.3. Có 35% cán bộ, lãnh đạo, quản lý các phòng, ban dưới 40 tuổi đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên; 30% cán bộ, công chức cấp xã và 25% cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý cấp xã dưới 40 tuổi công tác tại địa bàn hoặc lĩnh vực có yêu cầu sử dụng ngoại ngữ đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3. Có 70% viên chức và 60% viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên.

3.4. Có 90% giáo viên mầm non có trình độ đào tạo trên chuẩn (*trình độ đại học trở lên*). Có 100% giáo viên tiểu học có trình độ đạt chuẩn (*trình độ đại học*), trong đó 2% giáo viên có trình độ trên chuẩn (*trình độ thạc sĩ trở lên*). Có 100% giáo viên trung học cơ sở có trình độ đạt chuẩn, trong đó 3% giáo viên có trình độ trên chuẩn.

3.5. Có 100% trạm y tế xã, thị trấn có bác sĩ công tác thường xuyên tại trạm; có 9 - 9,5 bác sĩ/vạn dân; 1,2 - 1,5 dược sĩ đại học/vạn dân; 28 điều dưỡng viên/vạn dân; 8 giường bệnh/vạn dân. 18% viên chức là bác sĩ, dược sĩ được đào tạo sau đại học.

3.6. Thu hút lao động trực tiếp làm việc tại các doanh nghiệp du lịch, dịch vụ du lịch; trong đó có 90% lao động trực tiếp thông qua đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ du lịch và ngoại ngữ.

3.7. 70% số người dân trong độ tuổi lao động biết và có kỹ năng sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu.

3.8. Có khoảng 65% số lao động được đào tạo nghề thuộc nhóm ngành nông nghiệp. Có 75% lao động nông nghiệp được tập huấn ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp chất lượng cao và công nghệ cao. Nâng cấp Trung tâm dạy nghề từ đào tạo sơ cấp nghề lên đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, hiệu quả quản lý nhà nước của các cấp chính quyền về phát triển nguồn nhân lực

1.1. Các cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển nguồn nhân lực; tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội về phát triển nguồn nhân lực, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của mỗi cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân.

1.2. Cụ thể hóa nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực trong chương trình, kế hoạch hàng năm, 5 năm; gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả.

1.3. Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, trọng tâm là nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, dịch vụ du lịch và một số ngành, lĩnh vực thế mạnh của huyện; nguồn nhân lực công nghệ thông tin để triển khai hiệu quả chính quyền điện tử, đô thị thông

minh, nền kinh tế số; thúc đẩy mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

2. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 63-KH/TU, ngày 10/10/2018 của Tỉnh ủy, Kế hoạch 73-KH/HU, ngày 21/12/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

2.2. Xây dựng, hoàn thiện đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị đảm bảo xác định phù hợp số vị trí việc làm, khung năng lực, cơ cấu ngạch và số lượng người làm việc, đáp ứng yêu cầu tinh giản tổ chức bộ máy, biên chế, cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước và hoạt động của hệ thống chính trị.

Mạnh dạn đề bạt cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ có năng lực, có triển vọng, thay thế kịp thời cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, không đáp ứng được yêu cầu công việc. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức từ huyện đến cơ sở trong thực thi công vụ. Xử lý nghiêm những cán bộ thiếu tinh thần trách nhiệm, không chịu tu dưỡng rèn luyện, vi phạm các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2.3. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên các cấp, đảm bảo đủ về số lượng, giỏi chuyên môn, nghiệp vụ, có đạo đức nghề nghiệp; từng bước nâng chuẩn trình độ đào tạo của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục ở các cấp học, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

Làm tốt công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng đội ngũ, hỗ trợ, tư vấn đồng nghiệp, nhất là các trường vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc nhằm từng bước nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả giảng dạy của đội ngũ, rút ngắn sự chênh lệch về chất lượng, hiệu quả giáo dục giữa vùng thuận lợi và vùng khó khăn.

2.4. Phối hợp với Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng tăng cường công tác đào tạo đội ngũ cán bộ, viên chức ngành y tế, có trình độ chuyên môn, quản lý giỏi, có ý thức và tâm huyết với nghề, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. đảm bảo cung cấp các dịch vụ cơ bản về chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh, phục hồi chức năng và thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu trong toàn huyện.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ y tế; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị, kinh phí cho hệ thống khám chữa bệnh; tăng cường các hoạt động hợp tác, trao đổi, học tập kinh nghiệm, liên kết giữa Trung tâm y tế huyện với các cơ sở y tế có uy tín, chất lượng cao của các thành phố lớn, để có sự hỗ trợ, hướng dẫn, chuyển giao về kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ; có các giải pháp thu hút nguồn nhân lực bác sĩ có tay nghề cao; tiếp tục triển khai đề án xã hội hóa trong lĩnh vực y tế nhằm nâng cao chất lượng các dịch vụ khám, chữa bệnh.

3. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

3.1. Thực hiện tốt công tác khảo sát, dự báo, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực. Rà soát, đánh giá, xác định nhu cầu về số lượng, chất lượng, cơ cấu và trình độ nguồn nhân lực trong các ngành, lĩnh vực, địa phương; tăng cường dự báo, xây dựng quy hoạch phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển những ngành, lĩnh vực có lợi thế.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn giáo dục nghề nghiệp gắn với thị trường lao động để các cấp, các ngành, người dân và đặc biệt là lao động trẻ tiếp cận thực tế nhu cầu của thị trường lao động và định hướng tham gia cơ hội học tập, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phù hợp, gắn với cơ hội việc làm.

3.2. Quan tâm đào tạo nghề theo hướng đáp ứng nhu cầu lao động của xã hội, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa công tác đào tạo, nâng cao chất lượng lao động để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, chú trọng các ngành, lĩnh vực có thế mạnh; tạo việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động; trên cơ sở đó điều chỉnh lại các ngành nghề đào tạo nhằm phát huy năng lực của cơ sở đào tạo cho phù hợp với thực tế địa phương như: công nghệ thông tin, nông nghiệp, dịch vụ du lịch.... Có các giải pháp để từng bước thực hiện Đề án Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động.

3.3. Tập trung chỉ đạo cụ thể hoá và thực hiện có hiệu quả Đề án tổng thể phát triển thể lực, tâm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030 trên địa bàn huyện. Thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu về y tế. Nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng, chủ động phòng, chống có hiệu quả các loại dịch bệnh. Bảo đảm có đủ số lượng y, bác sĩ và trang thiết bị, kỹ thuật để nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

3.4. Quan tâm phát triển nguồn nhân lực khu vực nông nghiệp, nông thôn

Tập trung cho công tác đào tạo nghề và tăng cường chuyển giao, hướng dẫn khoa học kỹ thuật, phương thức sản xuất tiên tiến cho nông dân; chú trọng phát triển ngành, nghề tiểu thủ công nghiệp; khuyến nông, khuyến lâm, triển khai trình diễn các mô hình sản xuất mới. Có giải pháp để hỗ trợ và tổ chức đào tạo nghề ở khu vực nông thôn và vùng dân tộc thiểu số. Mời gọi các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp về đầu tư tại địa phương để từng bước liên kết với các hộ sản xuất, từ đó nâng cao việc ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin vào sản xuất của người dân.

Thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ và tổ chức đào tạo nghề ở khu vực nông thôn và vùng dân tộc thiểu số; thu hút, sử dụng sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp tham gia xây dựng nông thôn mới, quản lý hợp tác xã, trang trại.

Đẩy mạnh các chương trình hợp tác, liên kết trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhất là hợp tác và liên kết đào tạo với các trường đại học có năng lực và uy tín để người lao động có nhiều cơ hội học tập nâng cao trình độ, từng bước hình thành đội ngũ công nhân kỹ thuật giỏi, nhân viên lành nghề trong tất cả các lĩnh vực.

vực, khuyến khích phát triển các nghề thủ công và nhân rộng mô hình nông dân sản xuất kinh doanh giỏi.

Đổi mới phương pháp dạy và học của cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học vào thực hành tay nghề. Bên cạnh đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng tác nghiệp, cơ sở đào tạo phải chú trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, văn hóa truyền thống của địa phương, nhằm xây dựng nguồn nhân lực có tay nghề, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có khả năng tiếp cận, thích ứng nhanh với sự phát triển trong tình hình mới.

3.5. Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch, dịch vụ:

Thu hút phát triển nguồn nhân lực du lịch đảm bảo cơ cấu hợp lý về số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh, hội nhập. Nâng cao chất lượng nhân lực du lịch, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cộng đồng dân cư tham gia kinh doanh du lịch nhằm góp phần quảng bá điểm đến và hình ảnh du lịch địa phương.

Quan tâm hỗ trợ công tác đào tạo và đào tạo lại về chuyên môn, kiến thức, kỹ năng quản lý cho cán bộ, người lao động phục vụ trong ngành du lịch theo hướng đạt chuẩn quốc gia. Tăng cường các hình thức bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn giúp lao động du lịch gián tiếp trở thành những người lao động du lịch bán chuyên nghiệp.

4. Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

Tạo môi trường làm việc thuận lợi để phát huy, thu hút, giữ chân những cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao, sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc tại các trường nghề, cao đẳng, đại học trong và ngoài tỉnh đến làm việc tại huyện.

Tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay tiền để học đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và học nghề nhằm thu hút nhân lực về làm việc tại huyện.

Thực hiện tốt các chương trình hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tạo nguồn nhân lực phục vụ cho nhu cầu của địa phương.

Hàng năm, quan tâm bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước cho đào tạo và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND huyện căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TU, Chương trình hành động này triển khai xây dựng kế hoạch đào tạo, kế hoạch nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2020-2025, định hướng đến 2030, đảm bảo quy định, hiệu quả. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy kết quả thực hiện.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy: Xây dựng kế hoạch, tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 20-NQ/TU, Chương trình hành động này đến các tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

3. Ban Tổ chức Huyện ủy: Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị hàng năm. Triển khai quy trình đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hàng năm đảm bảo quy định, hiệu quả; tham mưu công tác quy hoạch, thi tuyển các chức danh lãnh đạo quản lý, kế hoạch điều động, luân chuyển cán bộ và tham mưu tiến hành sơ, tổng kết rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết.

4. Ủy ban kiểm tra Huyện ủy: Tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết ở các tổ chức cơ sở đảng; đồng thời phối hợp với UBND huyện kiểm tra, thanh tra công vụ và việc thực thi nhiệm vụ, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên vi phạm; phối hợp tốt với Ban Tổ chức Huyện ủy trong thẩm định, tham mưu đề xuất về công tác tổ chức, cán bộ.

5. Ban Dân vận Huyện ủy: Chủ trì phối hợp với Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền Nghị quyết, Chương trình hành động nhằm nâng cao nhận thức cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân.

6. Các tổ chức cơ sở đảng có trách nhiệm lãnh đạo tổ chức học tập, quán triệt và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị. Hàng năm tiến hành sơ kết nghị quyết gắn với tổng kết công tác xây dựng Đảng mỗi năm.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Huyện ủy,
- Các ban Đảng Huyện ủy,
- Thường trực HĐND, UBND huyện,
- Mặt trận và các đoàn thể huyện,
- Các đồng chí HUV (khóa XV),
- Các TCCSĐ trực thuộc,
- Lưu VPHU.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ

Đinh Văn Tuấn